

LeafSeal Product Catalogue



MỤC LỤC

Table of Contents

Giới thiệu về LeafSeal About LeafSeal	4		
Khách hàng - Đối tác Clients - Partners	6	Dự án tiêu biểu Outstanding Projects	10
Nhóm sản phẩm chống thấm Waterproofing Products	14	Nhóm sản phẩm keo dán gạch và keo chà ron Tile Adhesive and Tile Grout Products	40
<ul style="list-style-type: none">• LeafSeal WP502/WP502 Plus• LeafSeal WP503• LeafSeal WP610• LeafSeal WP710• LeafSeal WP720S• LeafSeal WP550• LeafSeal F210• LeafSeal HDPE• LeafSeal TPO• LeafSeal B-TPO• LeafSeal Hyperstop DP2010• LeafSeal Waterstop		<ul style="list-style-type: none">• LeafSeal TA001/LeafSeal TA001 Neo• LeafSeal TA002/LeafSeal TA002 Neo• LeafSeal TA002 S1• LeafSeal TA002 CG1• LeafSeal TG020/TG040	
Nhóm sản phẩm vữa xây dựng Construction Grout and Mortar Products	52	Nhóm sản phẩm hoàn thiện sàn Floor Finishing Products	68
<ul style="list-style-type: none">• LeafSeal Grout• LeafSeal BC014• LeafSeal BC016/BC016-IN• LeafSeal BC022• LeafSeal BC026• LeafSeal BC028• LeafSeal BC030		<ul style="list-style-type: none">• LeafSeal Hardener F600	
		Nhóm sản phẩm phụ gia xây dựng Construction Admixture Products	72
		<ul style="list-style-type: none">• LeafSeal Latex 655	



Thương hiệu LeafSeal

Trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng SOL E&C

Địa chỉ: Tầng 9 - 10, số 96 Phan Đăng Lưu, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: contact@leafseal.vn

Điện thoại: +84 28 3820 3555

Website: <https://leafseal.vn>

LeafSeal

A brand of SOL E&C Investment Construction Joint Stock Company

Address: Floor 9 - 10, No. 96 Phan Dang Luu Street, Ward 5, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City

Email: contact@leafseal.vn

Tel.: +84 28 3820 3555

Website: <https://leafseal.vn>

“ Dù chỉ chiếm chưa đến 1% giá trị xây dựng dự án nhưng hạng mục chống thấm lại ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và tính bền vững của công trình. ”

LeafSeal là đơn vị hàng đầu về cung ứng sản phẩm và giải pháp thi công chống thấm tại thị trường Việt Nam. Thương hiệu thuộc hệ sinh thái xây dựng lớn nhất Việt Nam của ông Nguyễn Bá Dương bao gồm các công ty đầu ngành như Newtecons, Ricons, SOL E&C, BM Windows, Boho và DB. Với quy tụ đội ngũ kỹ sư vững chuyên môn, nắm bắt đầy đủ vấn đề của Khách hàng cùng sự am hiểu với thời tiết khí hậu của Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung, LeafSeal mang đến những sản phẩm cùng giải pháp chống thấm hiệu quả, phù hợp cho từng loại hình dự án.

“ Although accounting for less than only 1% of the project’s construction value, waterproofing plays a crucial role in the quality and sustainability of the building. ”

LeafSeal is a leading provider of waterproofing products and construction solutions in the Vietnamese market. The brand is part of Vietnam’s largest construction ecosystem, founded by Mr. Nguyen Ba Duong, which includes industry-leading companies such as Newtecons, Ricons, SOL E&C, BM Windows, Boho, and DB. With a team of engineers who are highly skilled, fully understanding the customers’ needs, and having a profound knowledge of the specific climate conditions in Vietnam and Southeast Asia, LeafSeal delivers effective waterproofing products and solutions tailored to each type of project.

KHÁCH HÀNG
ĐỐI TÁC
Clients - Partners

100+ Khách hàng trong nước và quốc tế

Domestic and International Clients



DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Outstanding Projects

1000+ Dự án đẳng cấp Outstanding projects



Cảng hàng không quốc tế Long Thành
Long Thành International Airport



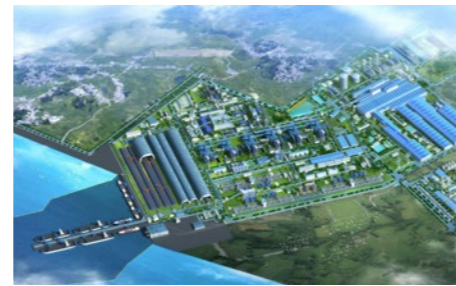
Landmark 81



Grand Marina Saigon



One Central HCM



Nhà máy Hoà Phát Dung Quốc
Hoa Phat Dung Quoc Factory



Masteri Thảo Điền
Masteri Thao Dien



LUMIÈRE riverside



Akari Hoàng Nam
Akari Hoang Nam



Nhà máy Milwaukee
Milwaukee Factory



Nhà xưởng Timberland Manwah
Timberland Manwah Factory



Trường quốc tế Dwight
Dwight International School



Casino Nam Hội An
Hoiana Casino



Sanctuary Hồ Tràm
Sanctuary Ho Tram



Bệnh viện Vinmec Đà Nẵng
Vinmec Hospital



Trường đại học Vin
Vin University



Techcombank Saigon Tower



Toà nhà Vietcombank
Vietcombank Head Quarter



Bệnh viện Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh
Hong Ngoc - Phuc Truong Minh
General Hospital



SC Vivo City



Khu đô thị Sala Đại Quang Minh
Sala Dai Quang Minh

NHÓM SẢN PHẨM CHỐNG THẤM

Waterproofing Products

LeafSeal WP502/WP502 Plus
LeafSeal WP503
LeafSeal WP610
LeafSeal WP710
LeafSeal WP720S
LeafSeal F210
LeafSeal HDPE
LeafSeal TPO
LeafSeal B-TPO
LeafSeal Hyperstop DP2010
LeafSeal Waterstop

Lớp phủ chống thấm đàn hồi hai thành phần gốc xi măng – polyme cải tiến

LEAFSEAL WP502 LEAFSEAL WP502 PLUS



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP502 là sản phẩm có tính đàn hồi cao, dùng để ngăn nước và chống thấm cho kết cấu. Với công thức sản phẩm không độc hại, LeafSeal WP502 có thể được áp dụng cho bể chứa nước sinh hoạt.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Bể chứa nước uống;
- Hồ bơi và hồ chứa nước;
- Khu vực ẩm ướt như nhà vệ sinh, ban công, sân thượng (phải được tạo dốc kết cấu).

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
	WP502	WP502 Plus
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh	Không rò rỉ dưới 1.5 bar	Không rò rỉ dưới 3.0 bar
Cường độ bám dính	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Khả năng tạo cầu vết nứt	≥ 0.8 mm	≥ 1.0 mm
Độ giãn dài đến kéo đứt	-	≥ 120%
Cường độ kéo	-	≥ 1.1 N/mm ²
Đặc tính sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Bột	Chất lỏng
Màu sắc	Màu xám	Màu trắng sữa
Đóng gói		
• LeafSeal WP502	20 kg/bao	10 kg/thùng
• LeafSeal WP502 Plus	15 kg/bao	10 kg/thùng
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)		
• LeafSeal WP502	2	1
• LeafSeal WP502 Plus	1.5	1
Định mức sử dụng	Khoảng 1.6 – 2.0 kg/m ² /2 lớp	

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Khả năng tạo cầu vết nứt

≥ 0.8 – 1.0 mm

Cường độ bám dính

≥ 0.5 – 1.0 N/mm²



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Dẻo và đàn hồi; có khả năng chịu được các lớp hoàn thiện nặng mà không bị nứt;
- Chịu đựng được áp lực nước cao;
- Có khả năng kết dính tốt trên các bề mặt gốc xi măng;
- LeafSeal WP502 Plus có sợi gia cường, tăng cường vượt trội khả năng bám dính và dẫn dài.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng



Two-component elastic polymer-modified cementitious waterproofing coating

LEAFSEAL WP502 LEAFSEAL WP502 PLUS

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP502 is a product having high elasticity to prevent water penetration in structures. With a non-toxic formulation, achieving the Low VOC certificate, LeafSeal WP502 can be applied for running water reservoir.

► APPLICATION RANGE

- Drinking water tanks;
- Swimming pools and pool decks;
- Wet areas such as restrooms, balconies, rooftop (structural roof floor must be sloped).

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
	WP502	WP502 Plus
Water impermeability	No leakage under 1.5 bar	No leakage under 3.0 bar
Adhesive strength	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Crack-bridging ability	≥ 0.8 mm	≥ 1.0 mm
Elongation to breaking	-	≥ 120%
Tensile strength	-	≥ 1.1 N/mm ²
Product character	Component A	Component B
Physical form	Powder	Liquid
Color	Grey	Milky white
Packaging		
• LeafSeal WP502	20 kg/bag	10 kg/container
• LeafSeal WP502 Plus	15 kg/bag	10 kg/container
Mix ratio (by weight)		
• LeafSeal WP502	2	1
• LeafSeal WP502 Plus	1.5	1
Coverage	Approx. 1.6 – 2.0 kg/m ² /2 layers	

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Crack-bridging ability

≥ 0.8 – 1.0 mm

Adhesive strength

≥ 0.5 – 1.0 N/mm²



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Flexible and elastic, capable of withstanding heavy finishing layers without breaking;
- Capable of withstanding high water pressure;
- High adhesive strength on cementitious substrate;
- LeafSeal WP502 Plus is reinforced with fibers, significantly enhancing adhesion and elongation capabilities.

► SHELF LIFE

12 months

Vữa chống thấm phản ứng kết tinh một thành phần gốc xi măng

LEAFSEAL WP503



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP503 là vữa chống thấm gốc xi măng Portland một thành phần, nhờ phản ứng hóa học giữa chất bột phản ứng kết tinh với nước và vôi tự do trong bê tông sẽ thẩm thấu sâu vào trong các mao dẫn và làm kín mạng lưới khi gặp nước. Sản phẩm thích hợp cho các bề mặt chịu áp lực nước ở cả hai mặt tiếp xúc thuận và nghịch.

One-component cementitious waterproofing by crystallization

LEAFSEAL WP503



► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP503 is a one-component Portland cement-based waterproofing mortar. Through a chemical reaction of the inherent reactive crystalline powder with the water and free lime in the concrete, it penetrates and seals the concrete capillaries upon contact with external water. This product is suitable for surfaces exposed to water pressure from both the positive and negative sides.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Ứng dụng cho tất cả các sàn và vách hầm của công trình;
- Hồ thang máy và mương cáp;
- Bê tông mới và cũ cho tất cả các khu vực nội và ngoại thất.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh 5 bar	Không rò rỉ
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Bột
Màu sắc	Xám
Đóng gói	20 kg/bao
Định mức sử dụng	Phương pháp rắc bột 1.6 kg/m ² /lớp
	Phương pháp phun 1.6 kg/m ² /2 lớp

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh

5 bar



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Dễ sử dụng, chỉ cần pha với nước;
- Đóng rắn nhanh, có thể thi công hoàn thiện hai lớp trong cùng một ngày;
- Đảm bảo tính thông thoáng cho kết cấu;
- Trám kín và hàn gắn các vết nứt rộng đến 0.4 mm.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- All floors/walls of basements and perimeter walls of structures;
- Elevator pits and cable trenches;
- Both new and old concrete for all interior and exterior areas.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Water impermeability under 5 bar	No leakage
Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	20 kg/bag
Coverage	Dry shake method 1.6 kg/m ² /layer
	Spray method 1.6 kg/m ² /2 layers

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Water impermeability under

5 bar



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Easy to use, just mix with water;
- Fast cure, finish 2 layers within a day;
- Ensure breathability for structures;
- Fill and seal all cracks up to 0.4 mm width.

► SHELF LIFE

12 months



Màng chống thấm một thành phần gốc Polyurethane, siêu đàn hồi

LEAFSEAL WP610

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP610 là màng chống thấm siêu đàn hồi gốc polyurethane một thành phần, nhanh khô khi tiếp xúc với hơi ẩm, tạo lớp phủ liền mạch có độ bám dính vượt trội. Sản phẩm phù hợp với nhiều loại bề mặt, mang lại hiệu quả chống thấm bền vững và khả năng chống nứt tối ưu trong mọi điều kiện thời tiết.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Mái bằng, sân thượng có lớp phủ hoàn thiện và các khu vực landscape;
- Ban công, hành lang, bồn hoa, bồn cây;
- Mặt ngoài tường tầng hầm và nắp tầng hầm.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ giãn dài đến kéo đứt
≥ 500%

Cường độ bám dính
≥ 1.0 N/mm²

Khả năng tạo cầu vết nứt
≥ 2.0 mm



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ kéo	≥ 2.0 N/mm²
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh 3 bar	Không rò rỉ
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Chất lỏng
Màu sắc	Đen
Đóng gói	25 kg/thùng
Định mức sử dụng	1.2 – 1.4 kg/m²/2 lớp

► ƯU ĐIỂM

- Sản phẩm trộn sẵn, tiện lợi và dễ sử dụng;
- Độ đàn hồi cao, thích ứng tốt với bề mặt chuyển động nhẹ và trước tác động khắc nghiệt của thời tiết;
- Thi công nguội và không mối nối, phù hợp với các bề mặt có hình dạng phức tạp;
- Kháng rễ cây, phù hợp cho khu vực trồng cây;
- Tăng cường độ bền cho kết cấu.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng



One-component Polyurethane waterproofing coating, super elastic

LEAFSEAL WP610

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP610 is a highly elastic, single-component polyurethane waterproofing membrane that rapidly cures upon contact with moisture, forming a seamless coating with exceptional adhesion. This product is compatible with various substrates, providing long-lasting waterproofing protection and optimal crack resistance under all weather conditions.

► APPLICATION RANGE

- Flat roofs, terraces with finishing layers, and landscaped areas;
- Balconies, corridors, planters, and tree pits;
- Exterior basement walls and basement covers.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Elongation to breaking
≥ 500%

Adhesive strength
≥ 1.0 N/mm²

Crack-bridging ability
≥ 2.0 mm



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Results
Tensile strength	≥ 2.0 N/mm²
Water impermeability under 3 bar	No leakage
Đặc tính sản phẩm	
Physical form	Liquid
Color	Black
Packaging	25 kg/container
Coverage	1.2 – 1.4 kg/m²/2 layers

► ADVANTAGES

- Ready-mix for convenience and easy application;
- High elasticity, adapting well to slight substrate movements and harsh weather conditions;
- Cold-applied and seamless, ideal for complex surface geometries;
- Root-resistant, making it suitable for planting areas;
- Enhances structural durability.

► SHELF LIFE

12 months



Màng chống thấm lộ thiên kháng hóa chất hai thành phần gốc Polyurea hybrid

LEAFSEAL WP710

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP710 là màng chống thấm Polyurea hybrid kháng UV dạng thi công quét, hai thành phần, lưu hóa nhanh. Sản phẩm có tính năng đàn hồi cao, khả năng bám dính tốt và độ kháng xé tuyệt vời.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Khu vực trồng cây xanh, bồn hoa trên mái, podium, v.v.;
- Chống thấm lộ thiên cho mái, sân thượng, ban công;
- Bãi đậu xe, vỉa hè công nghiệp, v.v.;
- Bể chứa nước, bể bơi, biển nhân tạo, mương nước, hệ thống dẫn nước, v.v.;
- Cống thoát nước, bể nước thải của các nhà máy xử lý nước thải công nghiệp, v.v.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
Độ giãn dài đến kéo đứt	≥ 300%	
Độ kháng xé	≥ 35 kN/m	
Lực kháng xuyên thủng	≥ 500 N	
Độ cứng Shore A	85 ± 5	
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh 5 bar	Không rò rỉ	

Đặc tính sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Chất lỏng	Chất lỏng
Màu sắc	Trong suốt	Màu xám
Đóng gói	20 kg chất lỏng /thùng	05 kg chất lỏng /thùng
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	4	1

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính Cường độ kéo
≥ 1.5 N/mm² **≥ 10 N/mm²**

Khả năng tạo cầu vết nứt
≥ 2.0 mm



► ƯU ĐIỂM

- Sản phẩm trộn sẵn, dễ dàng sử dụng ngay;
- Dễ thi công ngay cả tại khu vực có hình dạng phức tạp;
- Thi công nhanh;
- Ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn;
- Có khả năng kháng tia cực tím UV;
- Sử dụng thích hợp cho khu vực bên rễ cây;
- Kháng axit, kiềm và các loại hóa chất.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



Two-component chemical and UV resistant Polyurea hybrid coating

LEAFSEAL WP710

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP710 is a two-component UV-resistant waterproofing coating made of Polyurea hybrid that is cold applied. The product features high elasticity, excellent adhesion, and outstanding tear resistance.

► APPLICATION RANGE

- Planting areas, flower beds on the roof, podium, etc.;
- Outdoor waterproofing for roofs, terraces, balconies;
- Parking lots, industrial sidewalks, etc.;
- Water tanks, swimming pools, artificial seas, ditches, plumbing systems, etc.;
- Sewerage systems, wastewater tanks of industrial wastewater treatment plants, etc.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
Elongation to breaking	≥ 300%	
Tear resistance	≥ 35 kN/m	
Puncture resistance	≥ 500 N	
Shore A hardness	85 ± 5	
Water impermeability under 5 bar	No leakage	

Product character	Component A	Component B
Physical form	Liquid	Liquid
Color	Transparent	Grey
Packaging	20 kg liquid /container	05 kg liquid /container
Mix ratio (by weight)	4	1

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength Tensile strength
≥ 1.5 N/mm² **≥ 10 N/mm²**

Crack-bridging ability
≥ 2.0 mm



► ADVANTAGES

- Ready mix, easy to use right away;
- Easy application even at areas with complicated terrains;
- Fast application;
- Prevent the development of bacteria;
- UV resistant;
- Appropriate for planting areas;
- Resistant to acids, bases, and different chemicals.

► SHELF LIFE

6 months

Màng chống thấm lộ thiên gốc Polyurea cao cấp

LEAFSEAL WP720S



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP720S là vật liệu polyurea không dung môi được thi công bằng thiết bị phun chuyên dụng, tạo lớp màng chống thấm liền mạch, đặc chắc và hiệu suất cao. Sản phẩm có độ bền vượt trội, khả năng chịu nén, chống mài mòn và độ ổn định hóa lý tốt, đảm bảo hiệu quả chống thấm lâu dài.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Khu vực trồng cây xanh, bồn hoa trên mái, podium, v.v.;
- Chống thấm lộ thiên cho mái, sân thượng, ban công;
- Những khu vực yêu cầu bảo vệ mài mòn cao, bãi đậu xe, vỉa hè công nghiệp, v.v.;
- Bể chứa nước, bể bơi, biển nhân tạo, mương nước, hệ thống dẫn nước, v.v.;
- Cống thoát nước, bể nước thải của các nhà máy xử lý nước thải công nghiệp, v.v.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
Cường độ kháng xé	≥ 40 N/mm	
Cường độ bám dính	≥ 2.0 N/mm ² (hoặc bề mặt bê tông bị phá hủy)	
Khả năng tạo cầu vết nứt	3.0 mm	
Đặc tính sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Chất lỏng	Chất lỏng
Màu sắc	Pha màu theo yêu cầu đặt hàng (phải đạt đủ khối lượng)	
Đóng gói	225 kg chất lỏng/ thùng	200 kg chất lỏng/ thùng
Tỉ lệ pha trộn (theo thể tích)	1	1
Định mức thi công	2.4 kg/m ² , với độ dày 2 mm	
Nhiệt độ thi công	5 – 35°C	
Độ ẩm bề mặt	6%, vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật của lớp lót tương ứng	

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ cứng Shore A Cường độ kéo
≥ 80 ≥ 16 N/mm²

► Độ giãn dài đến kéo đứt

≥ 450%



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Đóng rắn nhanh, thi công tiện lợi, hiệu suất cao;
- Ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn;
- Có khả năng kháng tia cực tím UV;
- Sử dụng thích hợp cho khu vực bên rễ cây;
- Độ bám dính cao trên các loại bề mặt bê tông và vữa;
- Chống trơn trượt, kháng ăn mòn ở hầu hết các loại vật liệu.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng

Premium exposed Polyurea waterproofing coating

LEAFSEAL WP720S



► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP720S is a solvent-free Polyurea material applied using specialized spray equipment, forming a seamless, dense, and high-performance waterproofing membrane. The product offers exceptional durability, high compressive strength, abrasion resistance, and excellent chemical and physical stability, ensuring long-lasting waterproofing performance.

► APPLICATION RANGE

- Planting areas, such as rooftop gardens, planters, podiums, etc.;
- Exposed waterproofing for roofs, terraces, and balconies.
- Areas requiring high abrasion resistance, such as parking lots, industrial sidewalks, etc.;
- Water tanks, swimming pools, artificial lakes, water channels, and drainage systems;
- Drainage systems and wastewater tanks in industrial water treatment plants, etc.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
Tear strength	≥ 40 N/mm	
Adhesive strength	≥ 2.0 N/mm ² (or concrete surface is destroyed)	
Crack-bridging ability	3.0 mm	
Product character	Component A	Component B
Physical form	Liquid	Liquid
Color	Customized color available upon request (minimum order quantity required).	
Packaging	225 kg of liquid/ container	200 kg of liquid/ container
Mix ratio (by volume)	1	1
Coverage	2.4 kg/m ² , with layer thickness of 2 mm	
Application temperature	5 – 35°C	
Substrate humidity	6%, please refer to the TDS of the corresponding primer	

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Shore A hardness Tensile strength
≥ 80 ≥ 16 N/mm²

► Elongation to breaking

≥ 450%



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Fast curing, convenient application, and high efficiency;
- Prevents bacterial growth;
- UV resistant;
- Suitable for root penetration areas;
- High adhesion on various concrete and mortar surfaces;
- Anti-slip and corrosion-resistant on most materials.

► SHELF LIFE

6 months

Lớp phủ chống thấm một thành phần nhũ tương nhựa đường gốc nước, dùng cho cầu đường

LEAFSEAL WP550



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal WP550 là lớp phủ chống thấm gốc nước một thành phần, được sản xuất qua quy trình nấu chảy và nhũ tương hóa tiên tiến nhựa đường kết hợp với cao su polyme, với nước làm môi trường phân tán, sau đó bổ sung thêm nhiều phụ gia chất lượng cao. Sản phẩm sau khi đóng rắn tạo một lớp màng chống thấm có khả năng chống chịu nhiệt độ tuyệt hảo và độ giãn dài vượt trội, khiến LeafSeal WP550 trở thành sự lựa chọn hoàn hảo cho chống thấm cầu đường.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Cầu, đường giao thông;
- Đường sắt, hệ thống mái và đường hầm;
- Mặt ngoài tường tầng hầm.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Độ giãn dài đến đứt	≥ 800%
Cường độ kéo	≥ 1.0 N/mm ²
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh 3 bar	Không thấm
Cường độ bám dính	≥ 0.6 N/mm ²
Độ giãn dài trong môi trường NaCl 3% (trong 7 ngày)	≥ 700%
Độ giãn dài sau khi lão hóa nhiệt ở 70°C trong 7 ngày	≥ 600%
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Chất lỏng
Màu sắc	Đen
Đóng gói	25 kg/thùng
Định mức thi công	1.8 – 2.2 kg/m ² /2 lớp

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ bền ở nhiệt độ cao

160°C: không trượt

Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp

-25°C: Không nứt

Độ giãn dài đến đứt

≥ 800%



► ƯU ĐIỂM

- Khả năng chịu nhiệt, chịu lạnh, kháng lão hóa nhiệt tuyệt hảo;
- Độ giãn dài vượt trội;
- Cường độ kéo và độ bám dính cao;
- Trộn sẵn, tiện lợi, và dễ sử dụng;
- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

06 tháng



Single-component water-based asphalt emulsion waterproofing coating, designed for road and bridge

LEAFSEAL WP550

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal WP550 is a one-component water-based waterproofing coating, produced through an advanced emulsification process of premium-grade road asphalt combined with high-performance polymers and high quality additives. The product cures to form a flexible waterproofing membrane with excellent heat resistance and outstanding elongation. These features make LeafSeal WP550 a highly suitable choice for waterproofing bridge decks and road structures.

► APPLICATION RANGE

- Bridges and traffic structures;
- Railroads, roof structures, and tunnels;
- Exterior surfaces of basement walls.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Elongation at break	≥ 800%
Tensile strength	≥ 1.0 N/mm ²
Resistance to hydrostatic pressure at 3 bar	No leakage
Adhesive strength	≥ 0.6 N/mm ²
Elongation in 3% NaCl environment (7 days)	≥ 700%
Elongation after thermal aging at 70°C for 7 days	≥ 600%
Product character	
Physical form	Liquid
Color	Black
Packaging	25 kg/container
Coverage	1.8 – 2.2 kg/m ² /2 layers

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

High heat resistance

160°C: no slippage

Low-temperature flexibility

-25°C: no cracking

Elongation at break

≥ 800%



► ADVANTAGES

- Excellent resistance to heat, cold, and heat aging;
- Outstanding elongation capacity;
- High adhesion and tensile strength;
- Pre-mixed, ready to use, and easy to apply;
- Low VOC – environmentally friendly.

► SHELF LIFE

06 months

Lớp phủ chống thấm Epoxy hai thành phần,
gốc nước

LEAFSEAL F210



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal F210 là lớp phủ chống thấm epoxy hai thành phần, gốc nước, được dùng làm lớp phủ mặt cho những khu vực yêu cầu sạch sẽ, nhẵn phẳng. Sản phẩm có khả năng chống chịu nhiều loại dầu mỡ, hóa chất công nghiệp, cùng khả năng bám dính rất tốt lên sàn bê tông, sàn láng, vữa xi măng.

Two-component water-based epoxy
waterproofing coating

LEAFSEAL F210



► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal F210 is a two-component, water-based epoxy waterproofing coating, is used as a surface coating for areas requiring cleanliness and smoothness. This product has excellent resistance to various oils, industrial chemicals, and provides strong adhesion to concrete floors, screed floors, and cement mortar.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Tường/sàn trong công nghiệp nhẹ, garage, sàn nhà kho bãi, bếp hoặc những nơi có người đi lại, thiết bị nhẹ di chuyển;
- Khu vực chứa nước như bể cá, bể nước sinh hoạt;
- Lớp phủ ngăn nước cho bể chứa rác, bể tự hoại, bể nước thải dân dụng, v.v.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Khả năng kháng áp lực thủy tĩnh 3 bar	Không rò rỉ
Độ mài mòn bề mặt	< 100 mg/1000 vòng (CS 10)
Kháng hóa chất (10% NaCl, 10% NaOH)	Tốt
Kháng dầu mỡ	Tốt
Kháng Acid (5% H ₂ SO ₄)	Tốt

Đặc tính sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Chất lỏng	Chất lỏng
Màu sắc	Tham khảo bảng màu	
Đóng gói	16 kg chất lỏng /thùng	04 kg chất lỏng /thùng
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	4	1

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính

≥ 1.5 N/mm²



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Tạo ra bề mặt liền mạch, nguyên khối;
- Dễ dàng lau chùi;
- Chống lại sự ăn mòn và thấm của nhiều loại hóa chất công nghiệp;
- Chống mài mòn tốt do di chuyển của phương tiện vận chuyển công nghiệp nhẹ;
- Làm cứng bề mặt sàn;
- Nhiều màu sắc để chọn lựa.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- Walls/floors in light industrial areas, garages, warehouse floors, kitchens, or areas with foot traffic and light equipment movement;
- Water-containing areas such as fish tanks, domestic water tanks;
- Waterproofing coating for waste containers, septic tanks, and residential wastewater tanks, etc.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Water impermeability under 3 bar	No leakage
Abrasion resistance	< 100 mg/1000 vòng (CS 10)
Chemical resistance (10% NaCl, 10% NaOH)	Good
Oils and greases resistance	Good
Acid resistance (5% H ₂ SO ₄)	Good

Product character	Component A	Component B
Physical form	Liquid	Liquid
Color	Refer to color chart	
Packaging	16 kg liquid /container	04 kg liquid /container
Mix ratio (by weight)	4	1

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength

≥ 1.5 N/mm²



► ADVANTAGES

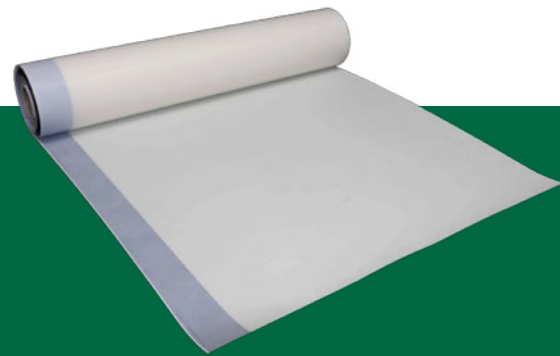
- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Create a continuous, monolithic surface;
- Easy to clean;
- Prevent corrosion and permeability of various industrial chemicals;
- Good abrasion resistance to light industrial transportation;
- Harden the floor surface;
- Various colors to choose from.

► SHELF LIFE

12 months

Màng chống thấm bám dính toàn phần

LEAFSEAL HDPE



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal HDPE là màng chống thấm thi công lắp đặt trước, bao gồm lớp HDPE bền chắc, lớp keo nhạy áp siêu bám dính và lớp bảo vệ chống thời tiết. Sản phẩm ứng dụng công nghệ kết dính nâng cao, tạo liên kết gần như toàn khối với bê tông kết cấu, ngăn ngừa hoàn toàn sự thâm nhập và di chuyển của nước và hơi ẩm vào kết cấu.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Đáy sàn hầm;
- Mặt ngoài bể nước ngầm, vách ngầm;
- Đài móng, đài cọc.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Khả năng kháng áp lực nước ngang ở 7 bar	Đạt
Lực kháng xuyên thủng	≥ 1000 N
Độ bám dính với bê tông	≥ 1000 N/m
Cường độ mối nối	≥ 1500 N/m
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Dạng rắn
Đóng gói	LeafSeal HDPE: cuộn 1.0 m x 20 m hoặc 1.2 m x 20 m LeafSeal double side tape: cuộn 80 mm x 20 m LeafSeal single side tape: cuộn 120 mm x 20 m
Độ dày màng	1.2 mm hoặc 1.5 mm

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ giãn dài đến kéo đứt

≥ 500%

Cường độ kéo

≥ 25 N/mm²



► ƯU ĐIỂM

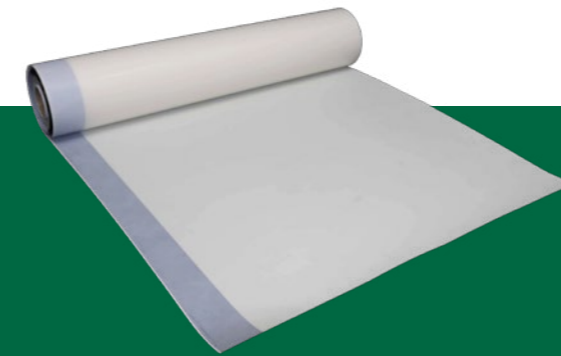
- Hình thành liên kết toàn khối với bê tông kết cấu bằng tính bám dính liên tục, ngăn ngừa sự rò rỉ nước;
- Không bị ảnh hưởng bởi sự sụp lún của đất bên dưới;
- Dễ dàng thi công;
- Ngăn chặn sự di chuyển ngang của nước;
- Không bị ảnh hưởng bởi điều kiện ẩm.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

Fully bonded waterproofing membrane

LEAFSEAL HDPE



► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal HDPE is a pre-applied HDPE waterproof membrane, comprised of a thick HDPE film, a pressure sensitive adhesive and a weather resistant protective coating. The product utilizes Advanced Bond Technology, forming a proprietary, integral bond to structural concrete, completely preventing the penetration and movement of water and moisture to the structure.

► APPLICATION RANGE

- Foundation, basement floor slab;
- Exterior surfaces of the underground water tank, underground walls;
- Pile cap, pile head.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Resistance to lateral water migration at 7 bar	Pass
Puncture resistance	≥ 1000 N
Peel adhesion to concrete	≥ 1000 N/m
Lap Peel adhesion	≥ 1500 N/m
Product character	
Physical form	Solid form
Packaging	LeafSeal HDPE: roll of 1.0 m x 20 m or 1.2 m x 20 m LeafSeal double side tape: cuộn 80 mm x 20 m LeafSeal single side tape: cuộn 120 mm x 20 m
Membrane thickness	1.2 mm or 1.5 mm

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Elongation to breaking

≥ 500%

Tensile strength

≥ 25 N/mm²



► ADVANTAGES

- Forms an integral bond to structural concrete by the fully bonded property, preventing water seepage;
- Unaffected by ground settlement;
- Easy to apply;
- Prevents lateral migration of water;
- Unaffected by damp conditions.

► SHELF LIFE

12 months

Màng chống thấm nhựa nhiệt dẻo

LEAFSEAL TPO

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TPO (Thermoplastic Polyolefin) là một loại vật liệu chống thấm Polyme được tổng hợp từ polypropylene (PP) và cao su. Sản phẩm có thể tái chế trong suốt vòng đời sử dụng của nó (từ quá trình sản xuất đến khi kết thúc hạn sử dụng). Sản phẩm thân thiện với môi trường, không chứa Clo, kim loại nặng hay các thành phần gây hại đến hệ rễ cây.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

Chủ yếu được sử dụng trong thi công chống thấm mái của các công trình công nghiệp, dân dụng và công cộng.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Thay đổi kích thước tuyến tính tại nhiệt độ cao	
Chiều X	$\leq \pm 0.5\%$
Chiều Y	$\leq \pm 0.5\%$
Độ hút nước	$\leq 0.1\%$
Độ kháng xé	245 N
Độ bền đứt	≥ 1200 N
Độ giãn dài đến đứt	15%
Độ bền mối nối tại nhà máy	≥ 290 N
Độ kháng chọc thủng	≥ 1000 N

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ kháng xé

245 N

Độ bền đứt

≥ 1200 N



► ƯU ĐIỂM

- Tính năng vượt trội: khả năng chống chịu thời tiết cao, chống lão hóa, độ bền kéo và độ giãn dài tốt;
- Dễ dàng thi công: có thể thi công trên bề mặt ẩm. Có thể tiếp xúc trực tiếp với các điều kiện thời tiết mà không cần lớp bảo vệ;
- Không gây ô nhiễm, chống nấm mốc;
- Hàn linh hoạt: cho phép hàn lại nhiều lần;
- Tính phản xạ: màu trắng giúp tăng khả năng phản xạ ánh sáng mặt trời.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► Đặc tính sản phẩm

Phân loại	LeafSeal TPO-P: Màng được gia cường bằng lưới
Quy cách đóng gói (dài x rộng x dày)	Cuộn 20 m x 2 m x 1.2 mm Cuộn 20 m x 2 m x 1.5 mm Cuộn 20 m x 2 m x 2.0 mm
Ngoại quan sản phẩm	Dạng màng, mềm dẻo, mặt trên màu xám nhạt. Bề mặt trơn hoặc nhám.

Thermoplastic polyolefin waterproofing membrane

LEAFSEAL TPO

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TPO (Thermoplastic Polyolefin) is a type of polymer waterproofing material synthesized from polypropylene (PP) and rubber. The product is fully recyclable throughout its lifecycle (from the manufacturing process to the end of its service life). It is environmentally friendly, free from Chlorine, heavy metals, and harmful components that could affect the plant root systems.

► APPLICATION RANGE

It is primarily used for waterproofing roofs in industrial, civil, and public construction projects.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Linear dimensional change (at elevated temperature)	
X direction	$\leq \pm 0.5\%$
Y direction	$\leq \pm 0.5\%$
Water absorption	$\leq 0.1\%$
Tearing strength	245 N
Breaking strength	≥ 1200 N
Elongation at reinforcement break	15%
Factory seam strength	≥ 290 N
Puncture resistance	≥ 1000 N

► Product character

Type	LeafSeal TPO-P: Reinforced membrane with mesh
Packaging (length x width x thickness)	Roll of 20 m x 2 m x 1.2 mm Roll of 20 m x 2 m x 1.5 mm Roll of 20 m x 2 m x 2.0 mm
Physical form	Membrane form, flexible, with a light gray top surface. The surface can be smooth or textured.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Tearing strength

245 N

Breaking strength

≥ 1200 N



► ADVANTAGES

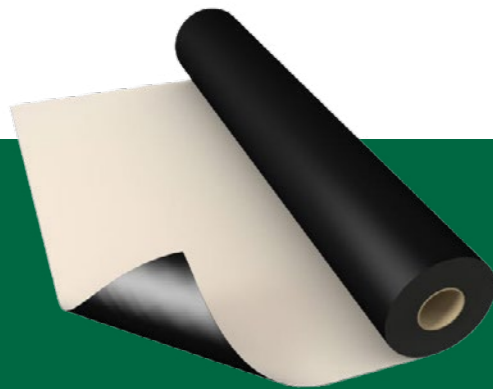
- Outstanding features: high weather resistance, excellent aging resistance, good tensile strength and elongation;
- Easy application: can be applied on damp surfaces and is capable of direct exposure to weather conditions without the need for protective layers;
- Non-polluting, mold-resistant;
- Flexible welding: allows for multiple re-welding;
- Reflectivity: the white color enhances the ability to reflect sunlight.

► SHELF LIFE

12 months

Màng chống thấm nhựa nhiệt dẻo Polyolefin – Butyl tự dính

LEAFSEAL B-TPO



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal B-TPO (Butyl Thermoplastic Polyolefin) bao gồm một lớp màng TPO, một lớp keo tự dính butyl và lớp giấy lót bảo vệ. Màng TPO mang lại khả năng chống lão hóa và khả năng hàn tuyệt vời, trong khi keo Butyl cung cấp khả năng chống thấm nước và không khí vượt trội, ngăn nước rò rỉ vào khe hở giữa màng chống thấm và kết cấu. Sản phẩm này là lựa chọn ưu tiên để sử dụng trên mái kim loại.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Chống thấm trước khi đổ bê tông trong các công trình bê tông ngầm;
- Chống thấm mái bê tông hoặc kim loại.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ kháng xé	Cường độ kéo	Độ giãn dài đến đứt
60 kN/m	15 N/mm²	500%



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ bóc tách	2 N/mm
Cường độ bóc tách T-Peel	1.5 N/mm
Độ kháng chọc thủng	350 N
Đặc tính sản phẩm	
Quy cách đóng gói (dài x rộng x dày)	Cuộn 20 m x 2 m x 1.2 mm Cuộn 20 m x 2 m x 1.5 mm
Ngoại quan sản phẩm	Dạng màng, mềm dẻo, mặt trên màu xám nhạt. Bề mặt trơn hoặc nhám.

► ƯU ĐIỂM

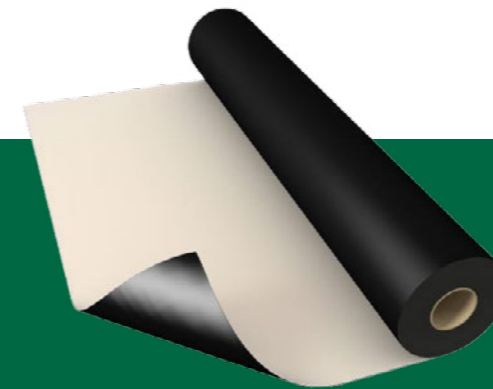
- Kháng UV: giảm nhiệt độ phòng dưới ánh sáng mặt trời;
- Khả năng bền nhiệt: bám dính ổn định và dễ dàng sửa chữa;
- Tự phục hồi: sửa chữa hư hại, bịt kín các điểm rò rỉ nhỏ (2 mm);
- Kết dính mạnh: dễ dàng thi công, khó bị bong tróc;
- Bảo vệ chống lại sự xâm nhập của độ ẩm và không khí;
- Thân thiện với môi trường: không chứa bitum, giải pháp bền vững;
- Ứng dụng trong điều kiện thời tiết lạnh: xây dựng thuận tiện và đáng tin cậy.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

Butyl self-adhesive TPO waterproofing membrane

LEAFSEAL B-TPO



► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal B-TPO (Butyl Thermoplastic Polyolefin) consists of a TPO membrane, a butyl self-adhesive layer, and a protective release liner. The TPO membrane provides excellent aging resistance and welding capability, while the butyl adhesive offers superior waterproofing and airtight performance, preventing water leakage into gaps between the waterproofing membrane and the structure is recommended for use on metal roofs.

► APPLICATION RANGE

- Waterproofing prior to pouring concrete in underground concrete structures;
- Waterproofing for concrete or metal roofs.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Tearing Strength	Tensile Strength	Elongation to breaking
60 kN/m	15 N/mm²	500%



► PRODUCT INFORMATION

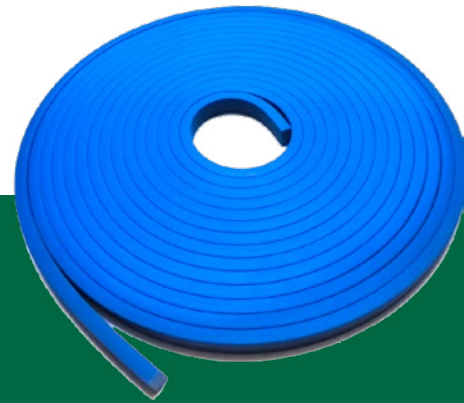
Technical data	Result
Peel strength	2 N/mm
T-Peel strength	1.5 N/mm
Puncture resistance	350 N
Product character	
Packaging (length x width x thickness)	Roll of 20 m x 2 m x 1.2 mm Roll of 20 m x 2 m x 1.5 mm
Physical form	Membrane form, flexible, with a light gray top surface. The surface can be smooth or textured.

► ADVANTAGES

- UV Resistance: Reduces room temperature under sunlight;
- Thermal Durability: Stable adhesion and easy to repair;
- Self-Healing: Repairs damage and seals small leaks (up to 2 mm);
- Strong Adhesion: Easy to apply and difficult to peel off;
- Excellent protection against moisture and air infiltration;
- Environmentally Friendly: Free from bitumen, offering a sustainable solution;
- Cold Weather Applicability: Convenient and reliable for construction in cold conditions.

► SHELF LIFE

12 months

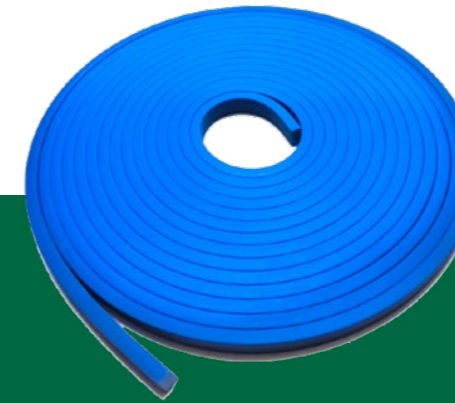


Thanh trương nở gốc cao su ưa nước

LEAFSEAL HYPERSTOP DP2010

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal Hyperstop DP2010 là sản phẩm gốc cao su ưa nước. Sự trương nở của sản phẩm là kết quả tương tác giữa nước và các cấu trúc phân tử của vật liệu.



Hydrophilic rubber-based expansion strip

LEAFSEAL HYPERSTOP DP2010

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal Hyperstop DP2010 is a hydrophilic rubber-based expansion strip. Its expansion is the result of the interaction between water and the molecular structures of the material.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

Được sử dụng như một loại vật liệu chặn nước hiệu quả cao tại các khe nối thi công cho các hạng mục:

- Bể chứa nước;
- Hồ bơi, tháp nước trên cao;
- Cống, kênh, đập thủy điện, thủy lợi;
- Hồ kỹ thuật, hồ thang máy;
- Tường chắn, sàn tầng hầm.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Độ cứng Shore A	40 ± 3
Độ giãn dài đến đứt	≥ 250 %

Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Dạng rắn
Màu sắc	Xanh dương
Đóng gói	10 m/cuộn; 10 cuộn/thùng
Kích thước	20 x 10 mm

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ trương nở thể tích

≥ 250 %



► ƯU ĐIỂM

- Tạo thành một dãy nén chặt hiệu quả khi tiếp xúc với nước;
- Thi công đơn giản;
- Sự trương nở chậm, ngăn ngừa việc tiếp xúc với nước trong quá trình thi công;
- Hình dáng ban đầu không thay đổi sau quá trình trương nở và không bị co lại.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng

► APPLICATION RANGE

Used as a highly effective waterproofing material at construction joints for various applications:

- Water tanks;
- Swimming pool, elevated water towers;
- Drainage systems, canals, dams, hydraulic structures;
- Utility pits, elevator shafts;
- Retaining walls, basement floors.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Shore A hardness	40 ± 3
Elongation to breaking	≥ 250 %

Product character	
Physical form	Solid form
Color	Blue
Packaging	10 m/roll; 10 rolls/container
Dimension	20 x 10 mm

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Volume swell

≥ 250 %

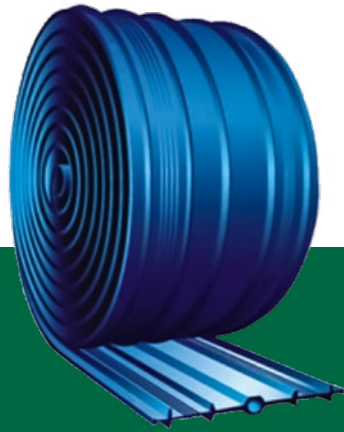


► ADVANTAGES

- Create a watertight structure when in contact with water;
- Easy to apply;
- Slow expansion, preventing contact with water during application;
- No change of inherent shape after expansion and no shrinkage.

► SHELF LIFE

6 months



Băng cản nước đàn hồi, gốc PVC

LEAFSEAL WATERSTOP

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal Waterstop là sản phẩm gốc Polyvinylchloride chịu nhiệt và đàn hồi. Sản phẩm được sản xuất dưới dạng cuộn cùng với các đường viền gai để tăng khả năng kháng nước xâm nhập qua mạch ngừng đổ bê tông.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

Cung cấp giải pháp kết nối liên tục cho mạch ngừng trong các kết cấu sau:

- Bể chứa nước;
- Hồ bơi, tháp nước trên cao;
- Cống, kênh, đập thủy điện, thủy lợi;
- Hồ kỹ thuật, hồ thang máy;
- Tường chắn, sàn tầng hầm;
- Các kết cấu mạch ngừng tiếp xúc với nước.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

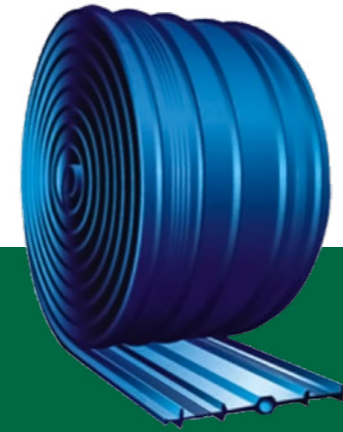
Thông số kỹ thuật	Kết quả
Độ cứng Shore A	≥ 65
Cường độ kéo	≥ 12 N/mm ²
Độ giãn dài đến đứt	≥ 250%

Đặc tính sản phẩm

Dạng vật lý	Dây cao su
Màu sắc	Xanh dương hoặc vàng
Đóng gói	10 m/cuộn

► ƯU ĐIỂM

- Có đầy đủ các loại hình dạng, kích cỡ;
- Dễ dàng thi công, có thể hàn gắn tại công trình;
- Kháng hóa chất tốt.



Flexible PVC waterstop

LEAFSEAL WATERSTOP

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal Waterstop is a flexible Polyvinylchloride-based waterstop that is resistant to heat. It is manufactured in roll form along with serrated edges to enhance its ability to resist water infiltration through concrete construction joints.

► APPLICATION RANGE

Providing a continuous connection solution for construction joints in the following structures:

- Water tanks;
- Swimming pools, elevated water towers;
- Drainage systems, channels, canals, dams, hydraulic structures;
- Utility pits, elevator shafts;
- Retaining walls, basement floors;
- Structures with construction joints exposed to water.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Shore A hardness	≥ 65
Tensile strength	≥ 12 N/mm ²
Elongation to breaking	≥ 250%

Product character

Physical form	Rubber strip
Color	Blue or yellow
Packaging	10 m/roll

► ADVANTAGES

- Diverse shapes and sizes;
- Easy to apply, can be assembled on site;
- Good resistant to chemicals.



NHÓM SẢN PHẨM KEO DÁN GẠCH VÀ KEO CHÀ RON

Tile Adhesive and Tile Grout Products

LeafSeal TA001/ LeafSeal TA001 Neo
LeafSeal TA002/ LeafSeal TA002 Neo
LeafSeal TA002 S1
LeafSeal TA002 CG1
LeafSeal TG020/ LeafSeal TG040



Keo dán gạch và đá trộn sẵn, cấp C1

LEAFSEAL TA001

LEAFSEAL TA001 NEO

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TA001/ TA001 Neo là keo dán gạch và đá trộn sẵn một thành phần, gốc xi-măng Polyme. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn C1 của TCVN 7899-1 (ISO 13007-1).

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Gạch hút nước, gạch có kích thước tối đa 600 x 600 mm;
- Dán gạch được theo phương đứng và phương nghiêng;
- Khu vực trong nhà và khu vực ngoài nhà như loggia, ban công.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính ở điều kiện chuẩn và ngâm nước

0.5 N/mm²

Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt

0.5 N/mm²

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
	TA001	TA001 Neo
Thời gian mở	≥ 20 phút	≥ 20 phút
Cường độ bám dính	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 0.5 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 0.5 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt	-	≥ 0.5 N/mm ²
Đặc tính sản phẩm		
Dạng	Bột khô	
Màu sắc	Màu xám	
Đóng gói	25 kg/bao	
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	22 – 25% nước	



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Sản phẩm trộn sẵn đảm bảo chất lượng đồng bộ;
- Dễ dàng thi công và tiết kiệm thời gian;
- Độ bám dính tốt, không bị co ngót khi đông cứng;
- Chống chảy trượt khi thi công mặt đứng.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng



Ready mix stone and tile adhesive, class C1

LEAFSEAL TA001

LEAFSEAL TA001 NEO

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TA001/ TA001 Neo is a ready mix, one-component, polymer-modified cementitious stone and tile adhesive. This product complies with class C1 of TCVN 7899-1 (ISO 13007-1).

► APPLICATION RANGE

- Both water-absorbing and non-absorbing tiles with maximum size of 600 x 600 mm;
- Applicable for vertical and inclined tile installations;
- Indoor and outdoor areas such as loggias and balconies.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength at standard conditions and after water immersion

0.5 N/mm²

Adhesive strength after heat treatment

0.5 N/mm²

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
	TA001	TA001 Neo
Open time	≥ 20 mins	≥ 20 mins
Adhesive strength	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 0.5 N/mm ²
Adhesive strength after water immersion	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 0.5 N/mm ²
Adhesive strength after heat treatment	-	≥ 0.5 N/mm ²
Product character		
Type	Powder	
Color	Grey	
Packaging	25 kg/bag	
Mix ratio (by weight)	22 – 25% water	



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready mix to ensure uniform quality;
- Easy to apply and time-saving;
- Good adhesion, no shrinkage occurs when cured;
- Prevent sagging when applying on vertical surfaces.

► SHELF LIFE

12 months



Keo dán gạch và đá trộn sẵn, cấp C2

LEAFSEAL TA002

LEAFSEAL TA002 NEO

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TA002/ TA002 Neo là keo dán gạch và đá trộn sẵn gốc xi-măng Polyme cải tiến, một thành phần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn C2 – keo dán gạch gốc xi măng cao cấp theo TCVN 7899-1 (ISO 13007-1).



Ready mix stone and tile adhesive, class C2

LEAFSEAL TA002

LEAFSEAL TA002 NEO

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TA002/ TA002 Neo is a ready mix, one-component, polymer-modified cementitious stone and tile adhesive. This product complies with class C2 for tile adhesives – premium cementitious tile adhesive according to TCVN 7899-1 (13007-1).

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Gạch hút nước và không hút nước có kích thước lớn hơn 600 x 600 mm;
- Dùng để lát nền, sân nhà, sân thượng, landscape;
- Dùng để dán các tấm ngói lợp mái, ngói trang trí hoặc các tấm panel cách nhiệt, cách âm;
- Dán gạch được theo phương đứng và phương nghiêng.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính ở điều kiện chuẩn và sau khi ngâm nước
1.0 N/mm²



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
	TA002	TA002 Neo
Thời gian mở	≥ 30 phút	≥ 30 phút
Cường độ bám dính	≥ 1.0 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước	≥ 1.0 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Đặc tính sản phẩm		
Dạng	Bột khô	
Màu sắc	Màu xám	
Đóng gói	25 kg/bao	
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	22 – 25% nước	

Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt
0.5 – 1.0 N/mm²

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Độ bám dính tốt, không bị co ngót khi đông cứng;
- Chống chảy trượt khi thi công mặt đứng;
- Chịu được va đập cao: giảm hư hại cho gạch do va đập gây ra;
- Tăng cường polymer giúp giảm thiểu bong rộp và các sự cố khi dán gạch.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- Both water-absorbing and non-absorbing tiles with sizes larger than 600 x 600 mm;
- Used for tiling floor, rooftop and landscape;
- Used for adhering roof tiles, decorative tiles or thermal and sound insulation panels;
- Applicable for vertical and inclined tile installations.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength at standard conditions and after water immersion
1.0 N/mm²



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
	TA002	TA002 Neo
Open time	≥ 30 mins	≥ 30 mins
Adhesive strength	≥ 1.0 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Adhesive strength after water immersion	≥ 1.0 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Adhesive strength after heat treatment	≥ 0.5 N/mm ²	≥ 1.0 N/mm ²
Product character		
Type	Powder	
Color	Grey	
Packaging	25 kg/bag	
Mix ratio (by weight)	22 – 25% water	

Adhesive strength after heat treatment
0.5 – 1.0 N/mm²

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Good adhesion, no shrinkage occurs when cured;
- Prevent sagging when applying on vertical surfaces;
- Resistant to high impact, reducing damage for tiles due to impact;
- Increased polymer content, reducing peeling and problems during application.

► SHELF LIFE

12 months



Keo dán gạch và đá trộn sẵn cao cấp,
có khả năng biến dạng phương ngang

LEAFSEAL TA002 S1

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TA002 S1 là keo dán gạch và đá gốc xi măng Polyme cải tiến. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật keo dán gạch cấp C2 phân nhóm S1 – keo dán gạch gốc xi măng cao cấp có khả năng biến dạng phương ngang theo TCVN 7899-1 (ISO 13007-1).



Ready mix high performance stone and tile
adhesive, with transverse deformation ability

LEAFSEAL TA002 S1

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TA002 S1 is a Polymer-modified cementitious stone and tile adhesive. This product complies with class C2 for tile adhesives, subgroup S1 – premium cement-based tile adhesives with transverse deformation ability, according to TCVN 7899-1 (ISO 13007-1).

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Khu vực rung động: thang máy, landscape, tấm cemboard,...;
- Trong nhà và ngoài trời;
- Các loại gạch không hút nước, gạch tráng men - không tráng men, gạch tàu và gạch gốm, gạch đa kích thước;
- Khu vực ẩm ướt: phòng tắm, nhà bếp, hồ bơi.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt và ngâm nước

≥ 1.0 N/mm²

Độ biến dạng ngang

≥ 2.5 mm



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Thời gian mở	≥ 30 phút
Khả năng kháng ẩm	Vượt trội
Khả năng kháng nấm	Vượt trội
Khả năng kháng dầu và dung môi	Tốt

Đặc tính sản phẩm	
Dạng	Bột khô
Màu sắc	Màu xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	22 – 25% nước

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Chịu được rung động và sự dịch chuyển cấu kiện;
- Chịu được va đập cao: giảm hư hại cho gạch do va đập gây ra;
- Tăng cường polymer giúp giảm thiểu bong rộp và các sự cố khi dán gạch.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- Vibration-prone areas: Elevators, landscapes, cemboard panels, etc.;
- Indoor and outdoor;
- Non-absorbing tiles, glazed - unglazed tiles, slate tiles and ceramic tiles, tiles of various sizes;
- Wet areas: bathrooms, kitchens, swimming pools.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength after heat treatment and water immersion

≥ 1.0 N/mm²

Transverse deformation

≥ 2.5 mm



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Open time	≥ 30 mins
Moisture resistance	Outstanding
Fungal resistance	Outstanding
Oils and solvents resistance	Good

Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	22 – 25% water

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Capable of withstanding structure vibration and movement;
- Resistant to high impact: reducing damage for tiles due to impact;
- Increased polymer content, reducing peeling and problems during application.

► SHELF LIFE

12 months



Keo dán gạch và chà ron 2 trong 1, trộn sẵn

LEAFSEAL TA002 CG1

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TA002 CG1 là sản phẩm keo dán gạch và chà ron 2 trong 1 gốc xi măng Polyme cải tiến. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của keo dán gạch cấp C2 – gốc xi măng cao cấp và đồng thời đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật của keo chà ron cấp CG1 – keo chà ron gốc xi măng thông thường.



Ready mix 2 in 1 tile adhesive and grout

LEAFSEAL TA002 CG1

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TA002 CG1 is a Polymer-modified cementitious 2 in 1 tile adhesive and grout. The product complies with the technical requirements of C2 tile adhesive – premium cementitious tile adhesive, and simultaneously meets the technical criteria of CG1 grout – conventional cementitious tile grout.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Các loại gạch hút nước và gạch không hút nước;
- Ốp gạch lát nền, sàn nhà, sân thượng;
- Dán các tấm ngói lợp mái, ngói trang trí hoặc các tấm panel cách nhiệt, cách âm;
- Dán gạch được theo phương đứng và phương nghiêng.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ nén	≥ 15 N/mm ²
Cường độ uốn	≥ 2.5 N/mm ²
Độ co ngót	≤ 3 mm/m
Độ hút nước sau 30 phút	≤ 5 g
Độ hút nước sau 240 phút	≤ 10 g
Đặc tính sản phẩm	
Dạng	Bột khô màu xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ trộn (theo khối lượng)	26 - 28% nước
Định mức ước tính	1 bao cho khoảng 14.5 L keo Cần khoảng 69 bao cho 1 m ³ keo

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ bám dính sau khi gia công nhiệt và ngâm nước

≥ 1.0 N/mm²



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Phù hợp cho đường ron rộng từ 2 – 10 mm;
- Độ bám dính tốt, không bị co ngót khi đông cứng;
- Chống chảy trượt khi thi công mặt đứng;
- Chịu được va đập cao: giảm hư hại cho gạch do va đập gây ra;
- Tăng cường polymer giúp giảm thiểu bong rộp và các sự cố khi dán gạch.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- Water-absorbing and non-absorbent tiles;
- Tiling floor, house floor, rooftop and lanscape;
- Adhering roof tiles, decorative tiles or thermal and sound insulation panels;
- Applicable for vertical and horizontal tile installations.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Compressive strength	≥ 15 N/mm ²
Flexural strength	≥ 2.5 N/mm ²
Shrinkage	≤ 3 mm/m
Water absorption after 30 mins	≤ 5 g
Water absorption after 240 mins	≤ 10 g
Product character	
Physical form	Grey powder
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	26 - 28% water
Yield	1 bag yields ~ 14.5 L of adhesive ~ 69 bags give 1 m ³ of adhesive

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Adhesive strength after heat treatment and water immersion

≥ 1.0 N/mm²



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Applicable for joint width from 2 – 10 mm;
- Good adhesion, no shrinkage occurs when cured;
- Prevent sagging when applying on vertical surfaces;
- Resistant to high impact: reducing damage for tiles due to impact;
- Increased polymer content, reducing peeling and problems during application.

► SHELF LIFE

12 months



Keo chà ron màu cho gạch và đá

LEAFSEAL TG020

LEAFSEAL TG040

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal TG020/TG040 là dòng sản phẩm keo chà ron gốc xi măng tăng cường Polyme, dùng cho đa dạng các loại gạch với chiều rộng ron lên đến 5.0 mm. Đặc biệt, sản phẩm LeafSeal TG040 có khả năng chống ố đường ron, chống rêu mốc và vi khuẩn có hại cho sức khỏe. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của keo chà ron cấp CG1 – keo chà ron gốc xi măng thông thường theo TCVN 7899-3 (ISO 13007-3).

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Trong nhà và ngoài trời;
- Sàn và vách;
- Phù hợp với hầu hết các loại gạch, đá;
- LeafSeal TG040 được sử dụng cho các khu vực ẩm ướt và yêu cầu khả năng bền nhiệt ẩm cao: phòng tắm, hồ bơi, phòng xông hơi,...

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
	LeafSeal TG020	LeafSeal TG040
Độ chịu mài mòn	≤ 2000 mm ³	≤ 1000 mm ³
Độ co ngót	≤ 3 mm/m	≤ 2 mm/m
Độ hút nước sau 30 phút	≤ 5 g	≤ 2 g
Độ hút nước sau 240 phút	≤ 10 g	≤ 5 g
Đặc tính sản phẩm		
Dạng vật lý	Bột	
Màu sắc	Tham khảo tại bảng màu	
Đóng gói	10 kg/bao	
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	Nước / keo bột = 1 / 3	
Định mức ước tính	Tùy thuộc vào kích thước gạch/đá và chiều rộng ron	
Độ rộng ứng dụng của ron	1.5 – 5.0 mm	

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ nén **≥ 15 N/mm²** Cường độ uốn **≥ 2.5 N/mm²**



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Cường độ bám dính tốt, tạo liên kết cao, bảo vệ gạch đá chống nứt vỡ;
- Chống ngấm nước và chịu được các hóa chất tẩy rửa thông dụng;
- Tạo bề mặt nhẵn và chống bám cặn bẩn;
- Không bị ố màu;
- Có sẵn nhiều màu để lựa chọn;
- LeafSeal TG040 có khả năng chống nấm mốc, rêu và vi khuẩn.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

LeafSeal TG020 **6 tháng** LeafSeal TG040 **12 tháng**



Colored tile grout for stones and tiles

LEAFSEAL TG020

LEAFSEAL TG040

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal TG020/TG040 is a Polymer-modified cementitious tile grout product range, suitable for various types of tiles with joint widths up to 5.0 mm. Especially, LeafSeal TG040 offers joints with resistance to stain, mold, and harmful bacteria. The product meets the technical requirements of CG1 – standard cement-based tile grout according to TCVN 7899-3 (ISO 13007-3).

► APPLICATION RANGE

- Indoor and outdoor;
- Floors and walls;
- Suitable for most types of tiles and stones;
- LeafSeal TG040 is used for wet areas and areas requiring high thermal and moisture durability: bathrooms, swimming pools, steam rooms, etc.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
	LeafSeal TG020	LeafSeal TG040
Abrasion resistance	≤ 2000 mm ³	≤ 1000 mm ³
Shrinkage	≤ 3 mm/m	≤ 2 mm/m
Water absorption after 30 mins	≤ 5 g	≤ 2 g
Water absorption after 240 mins	≤ 10 g	≤ 5 g
Product character		
Physical form	Powder	
Color	Refer to color chart	
Package Packaging	10 kg/bag	
Mix ratio (by weight)	Water / powder = 1 / 3	
Yield	Depends on the size of the tile/ stone and the width of the joints	
Applicable joint width	1.5 – 5.0 mm	

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Compressive strength **≥ 15 N/mm²** Flexural strength **≥ 2.5 N/mm²**



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Good adhesion, high crosslinking, protecting tiles and stones from cracking;
- Resistant to water and other cleaning chemicals;
- Create a smooth and anti-dust surface;
- No discoloration;
- Diverse colors to choose from;
- LeafSeal TG040 is resistant to mold, moss, and bacteria.

► SHELF LIFE

LeafSeal TG020 **6 months** LeafSeal TG040 **12 months**

NHÓM SẢN PHẨM VỮA XÂY DỰNG

Construction Grout and Mortar Products

LeafSeal Grout

LeafSeal BC014

LeafSeal BC016/ LeafSeal BC016 IN

LeafSeal BC022

LeafSeal BC026

LeafSeal BC028

LeafSeal BC030



Vữa rót không co ngót gốc xi măng LEAFSEAL GROUT

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal GROUT là hỗn hợp vữa trộn sẵn không co ngót, gốc xi măng. Sản phẩm không bị ăn mòn, không bị oxi hóa, có độ chảy rất cao mà không phân tầng, tách nước, thích hợp cho việc thi công, rót hoặc bơm áp lực, đổ vữa tại những vị trí phức tạp nhất.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

Thích hợp cho các công việc rót vữa sau:

- Bệ móng máy;
- Nền đường ray;
- Cột trong các cấu kiện đúc sẵn;
- Các bu lông neo;
- Gối cầu;
- Các lỗ hổng;
- Các khe hở;
- Các hốc tường;
- Nơi sửa chữa cần cường độ cao.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả			
	GROUT 400	GROUT 600	GROUT 700	GROUT 800
Cường độ nén				
• 1 ngày	15 N/mm ²	20 N/mm ²	25 N/mm ²	28 N/mm ²
• 3 ngày	20 N/mm ²	30 N/mm ²	35 N/mm ²	40 N/mm ²
• 7 ngày	30 N/mm ²	45 N/mm ²	53 N/mm ²	60 N/mm ²
• 28 ngày	40 N/mm ²	60 N/mm ²	70 N/mm ²	80 N/mm ²
Độ giãn nở	≥ 0.1%			
Độ tách nước	0%			
Đặc tính sản phẩm				
Dạng vật lý	Bột			
Màu sắc	Xám			
Đóng gói	25 kg/bao			
Khối lượng thể tích	2.22 kg/L			
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	13 - 15% nước			
Định mức ước tính	1 bao cho khoảng 13 L vữa Cần khoảng 76 bao cho 1 m³ vữa			

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ nén **≥ 80 N/mm²** Độ chảy **25 – 32 cm**



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Tự san phẳng bề mặt;
- Độ chảy lỏng tuyệt vời cho cả ứng dụng rót và bơm áp lực;
- Giảm thiểu hiện tượng phân tách;
- Trộn sẵn giúp kiểm soát chất lượng thi công;
- Không chứa kim loại, Clorua và Nitrat.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

9 tháng



Non-shrink cementitious grout LEAFSEAL GROUT

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal GROUT is a ready mix non-shrink cementitious grout mixture. It is corrosion-resistant, non-oxidizing, and has a very high flowability without segregation or water separation, making it suitable for construction, pouring, or pressure pumping at the most complex locations.

► APPLICATION RANGE

Suitable for the following grouting works:

- Machine foundations;
- Rails beds;
- Columns in precast construction;
- Anchor bolts;
- Bridge bearings;
- Cavities;
- Gaps;
- Recesses;
- High strength repair.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result			
	GROUT 400	GROUT 600	GROUT 700	GROUT 800
Compressive strength				
• 1 day	15 N/mm ²	20 N/mm ²	25 N/mm ²	28 N/mm ²
• 3 days	20 N/mm ²	30 N/mm ²	35 N/mm ²	40 N/mm ²
• 7 days	30 N/mm ²	45 N/mm ²	53 N/mm ²	60 N/mm ²
• 28 days	40 N/mm ²	60 N/mm ²	70 N/mm ²	80 N/mm ²
Expansion rate	≥ 0.1%			
Bleeding rate	0%			
Product character				
Physical form	Powder			
Color	Grey			
Packaging	25 kg/bag			
Bulk density	2.22 kg/L			
Mix ratio (by weight)	13 - 15% water			
Yield	1 bag yields approximately 13 L of grout Approximately 76 bags give 1 m³ of grout			

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Compressive strength **≥ 80 N/mm²** Flowability **25 – 32 cm**



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Self-leveling;
- Excellent slump, suitable for both pouring and pumping applications;
- Reduced stratification;
- Ready mix to ensure application quality;
- Do not contain metals, chloride and nitrate.

► SHELF LIFE

9 months



Vữa sửa chữa cao cấp gốc xi măng – Polymer

LEAFSEAL BC014

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC014 là vữa gốc xi măng – polymer biến tính, một thành phần có chứa khoáng silicate, sợi gia cố và các phụ gia chuyên dụng nhằm tạo lớp vữa không biến dạng phục vụ cho việc sửa chữa vữa/bê tông.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Sửa chữa nhanh cho các bề mặt thẳng đứng, mặt nằm ngang hoặc trên trần bê tông cả trên và dưới mặt đất;
- Vữa sửa chữa và trám các lỗ hốc, rỗ tổ ong, v.v.;
- Sửa chữa cho những mảng bê tông bị hư hại tróc vữa do cốt thép bị ăn mòn;
- Sửa chữa và làm tăng khả năng kháng dầu, nước thải, hóa chất, v.v.



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ nén (tại 27°C)	1 ngày ≥ 10 N/mm² 28 ngày ≥ 40 N/mm²
Cường độ bám dính	≥ 1.0 N/mm²
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Bột
Màu sắc	Màu xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	13 - 14% nước
Định mức ước tính	1 bao cho khoảng 12.5 L vữa Cần khoảng 76 bao cho 1 m³ vữa
Thời gian thi công	30 phút
Nhiệt độ thi công	6 - 40°C

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Dễ thi công lên các bề mặt sạch, đặc chắc với độ dày các lớp lên tới 30 mm;
- Có độ bám dính rất tốt, đặc biệt có thể thi công trên trần và phương thẳng đứng;
- Tương thích với đặc tính giãn nở theo nhiệt của bê tông;
- Không chứa clo, không ăn mòn cốt thép;
- Không độc hại, thích hợp cho nước uống;
- Giảm thiểu tối đa hiện tượng co ngót.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



High-performance Polymer-modified cementitious repair mortar

LEAFSEAL BC014

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal BC014 is a one-component, polymer-modified cementitious mortar containing silicate minerals, reinforcing fibers, and specialized additives designed to create a non-deforming mortar layer for repairing mortar/concrete.

► APPLICATION RANGE

- Quick repair for vertical surfaces, horizontal surfaces, or ceilings of concrete both above and below ground;
- Mortar for repairing and filling holes, voids, honeycombing, etc.;
- Repairing damaged concrete areas that have spalled due to corroded rebar;
- Repairing and enhancing resistance to oil, wastewater, chemicals, etc.



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Compressive strength (at 27°C)	1 day ≥ 10 N/mm² 28 days ≥ 40 N/mm²
Adhesive strength	≥ 1.0 N/mm²
Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	13 - 14% water
Yield	1 bag yields approximately 12.5 L of grout Approximately 76 bags give 1 m³ of grout
Application time	30 minutes
Application temperature	6 - 40°C

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Easy application on clean surfaces with layer thickness up to 30 mm;
- Excellent adhesion, perform well on ceilings and vertical surfaces;
- Compatible with the thermal expansion and contraction of concrete;
- Non-Chloride, Non-corrosive
- Non-toxic, suitable for drinking water applications;
- Minimized shrinkage tendency;

► SHELF LIFE

6 months



Vữa hoàn thiện bề mặt góc xi măng trong và ngoài nhà

LEAFSEAL BC016 LEAFSEAL BC016 IN

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC016/BC016 IN là vữa hoàn thiện cơ bản gốc xi măng – Polyme cải tiến, phù hợp với nhiều bề mặt trát vữa, cấu kiện trần đúc sẵn và các bề mặt bê tông trong nhà và ngoài trời.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Tất cả các bề mặt bê tông như trần nhà lắp ghép, panel nhẹ, tường, cột, dầm,..;
- Ứng dụng tuyệt vời cho khối bê tông xốp nhẹ, khối gạch block và bề mặt vữa tô;
- LeafSeal BC016 IN chỉ sử dụng được cho bề mặt trong nhà.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ cứng bề mặt
≥ 0.12

Cường độ nén
7 - 10 N/mm²

Cường độ bám dính
0.45 - 0.60 N/mm²



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
	LeafSeal BC016	LeafSeal BC016 IN
Độ cứng bề mặt	≥ 0.12	≥ 0.12
Cường độ nén	≥ 10 N/mm ²	≥ 7 N/mm ²
Cường độ bám dính	> 0.60 N/mm ²	> 0.45 N/mm ²
Độ giữ nước	> 98%	> 98%
Đặc tính sản phẩm	LeafSeal BC016	LeafSeal BC016 IN
Dạng vật lý	Bột màu xám	Bột màu xám
Đóng gói	25 kg/bao	25 kg/bao
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	30 - 40% nước	25 - 35% nước
Định mức sử dụng	1.2 kg/m ² /lớp – độ dày 1 mm Có thể thi công 2 lớp	1.2 kg/m ² /lớp – độ dày 1 mm Có thể thi công 2 lớp
Chiều dày một lớp	1 - 3 mm	

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Sản phẩm trộn sẵn đảm bảo chất lượng đồng bộ;
- Tạo bề mặt đẹp cho tường bê tông và tường gạch AAC;
- Dễ dàng trộn và thi công;
- Cường độ bám dính tốt;
- Độ bền cao, khả năng chống thời tiết tốt.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



Cementitious fine surface finishing mortar, for both indoors and outdoors use

LEAFSEAL BC016 LEAFSEAL BC016 IN

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC016/BC016 IN is a Polymer-modified cementitious finishing mortar, suitable for various plastering surfaces, precast concrete components, and concrete surfaces for both indoor and outdoor application.

► APPLICATION RANGE

- All concrete surfaces such as prefabricated house ceilings, lightweight panels, walls, columns, beams, etc.;
- Excellent for lightweight concrete blocks, brick blocks, and plastering surfaces;
- LeafSeal BC016 IN can only be used indoor.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Surface hardness
≥ 0.12

Compressive strength
7 - 10 N/mm²

Adhesive strength
0.45 - 0.60 N/mm²



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
	LeafSeal BC016	LeafSeal BC016 IN
Surface hardness	≥ 0.12	≥ 0.12
Compressive strength	≥ 10 N/mm ²	≥ 7 N/mm ²
Adhesive strength	> 0.60 N/mm ²	> 0.45 N/mm ²
Water retention	> 98%	> 98%
Product character	LeafSeal BC016	LeafSeal BC016 IN
Physical form	Grey powder	Grey powder
Packaging	25 kg/bag	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	30 - 40% water	25 - 35% water
Coverage	1.2 kg/m ² /layer - 1 mm thickness Can be applied in 2 layers.	1.2 kg/m ² /layer - 1 mm thickness Can be applied in 2 layers.
Layer thickness	1 - 3 mm	

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready mix to ensure uniform quality;
- Create a nice surface for concrete and AAC walls;
- Easy mix and use;
- Good adhesion;
- High durability, capable of withstanding different weather conditions.

► SHELF LIFE

6 months



Vữa xây tô cán nền cao cấp, trộn sẵn

LEAFSEAL BC022

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC022 là loại vữa xây tô cán nền cao cấp gốc xi măng trộn sẵn, phù hợp cho việc xây tô tất cả các loại gạch thông thường và hầu hết các loại gạch không nung.



High-performance ready mix screed mortar

LEAFSEAL BC022

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal BC022 is a high-performance ready mix cementitious screed mortar, suitable for plastering all types of common bricks and most types of non-fired bricks.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

LeafSeal BC022 được dùng xây tô cán nền cho hạng mục trong nhà và ngoài trời, ứng dụng cho tất cả các loại gạch thông thường và gạch không nung.

- Công trình dân dụng và công nghiệp cần đẩy nhanh tiến độ;
- Công trình cần chất lượng cao;
- Công trình ở các vị trí khó vận chuyển vật tư;
- Tiện lợi cho việc sửa chữa, cải tạo công trình.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ nén	
• Mác 50	≥ 5.0 N/mm ²
• Mác 75	≥ 7.5 N/mm ²
• Mác 100	≥ 10.0 N/mm ²
Cường độ bám dính	
• Mác 50	≥ 0.35 N/mm ²
• Mác 75	≥ 0.40 N/mm ²
• Mác 100	≥ 0.40 N/mm ²
Độ chảy	160 – 210 mm
Đặc tính sản phẩm	
Dạng	Bột khô
Màu sắc	Xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ trộn (theo khối lượng)	15 - 18% nước

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ nén **≥ 10 N/mm²** Cường độ bám dính **0.4 N/mm²**



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Sản phẩm trộn sẵn đảm bảo chất lượng đồng bộ;
- Dễ thi công, tiết kiệm thời gian;
- Chống chảy trượt khi thi công mặt đứng;
- Độ bám dính cao, hạn chế co ngót.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng

► APPLICATION RANGE

LeafSeal BC022 is used for brickworks for both indoor and outdoor applications. It can be applied for all types of conventional and non-fired bricks:

- Residential and industrial projects requiring accelerated progress;
- Projects demanding high quality;
- Sites with difficult materials transportation;
- Convenient for repair and renovation works.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Compressive strength	
• Grade 50	≥ 5.0 N/mm ²
• Grade 75	≥ 7.5 N/mm ²
• Grade 100	≥ 10.0 N/mm ²
Adhesive strength	
• Grade 50	≥ 0.35 N/mm ²
• Grade 75	≥ 0.40 N/mm ²
• Grade 100	≥ 0.40 N/mm ²
Flowability	160 – 210 mm
Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	15 - 18% nước

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Compressive strength **≥ 10 N/mm²** Adhesive strength **0.4 N/mm²**



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready mix to ensure uniform quality;
- Easy to apply and time-saving;
- Prevent sagging when applying on vertical surfaces;
- High adhesion, reduced shrinkage.

► SHELF LIFE

6 months



Vữa phủ sàn tự san phẳng bề mặt LEAFSEAL BC026

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC026 là vữa phủ sàn tự san phẳng hai thành phần, gốc xi măng – polyme cải tiến. Sản phẩm tạo bề mặt phẳng, mịn, liền mạch, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền cao.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

Làm phẳng bề mặt sàn bê tông/vữa trước khi hoàn thiện bằng lát gạch, sàn gỗ, sàn nhựa hoặc trải thảm, v.v.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả	
Cường độ nén	≥ 40 N/mm ²	
Cường độ bám dính	1.0 N/mm ²	
Đặc tính sản phẩm	Thành phần A	Thành phần B
Dạng vật lý	Bột	Chất lỏng
Đóng gói	25 kg/bao	4.5 kg/thùng
Tỉ lệ pha trộn (theo khối lượng)	25	4.5
Định mức sử dụng	~ 2.3 kg/m ² /mm	
Chiều dày mỗi lớp	4 – 10 mm	
Thời gian thi công	~ 30 phút	
Nhiệt độ nền thi công	5 – 35°C	

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Bề mặt hoàn thiện đẹp;
- Dễ thi công;
- Bám dính rất tốt với bề mặt bê tông/vữa;
- Tăng cường khả năng kháng ẩm cho sàn.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



Self-leveling floor mortar LEAFSEAL BC026

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal BC026 is a two-component, Polymer-modified cementitious self-leveling floor mortar. This product creates a smooth, seamless, and even surface, ensuring high durability and aesthetic appeal.

► APPLICATION RANGE

Used to level concrete or mortar floors before finishing with tiles, wooden flooring, vinyl flooring, or carpeting, etc.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result	
Compressive strength	≥ 40 N/mm ²	
Adhesive strength	1.0 N/mm ²	
Product character	Component A	Component B
Physical form	Powder	Liquid
Packaging	25 kg/bag	4.5 kg/container
Mix ratio (by weight)	25	4.5
Coverage	~ 2.3 kg/m ² /mm	
Layer thickness	4 – 10 mm	
Application time	~ 30 minutes	
Application temperature	5 – 35°C	

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Smooth, aesthetically pleasing finished surface;
- Easy to apply;
- Excellent adhesion to concrete/mortar surfaces;
- Enhanced moisture resistance for floors.

► SHELF LIFE

6 months





Vữa xây chuyên dụng cho tường gạch khí chưng áp
khí chưng áp

LEAFSEAL BC028

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC028 là sản phẩm vữa xây trộn sẵn tinh năng cao từ xi măng, phụ gia hóa học và chất độn tinh lọc. Sản phẩm được chuyên dùng để xây tường gạch khí chưng áp AAC.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Xây cho hạng mục trong nhà và ngoài trời;
- Ứng dụng cho tất cả các loại gạch thông thường và gạch không nung;
- Xây với độ dày mạch vữa từ 2 – 5 mm.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ nén
≥ 10 N/mm²

Cường độ bám dính
0.4 N/mm²



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Độ lưu động	190 – 220 mm
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Bột khô
Màu sắc	Xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ trộn (theo khối lượng)	23 – 26% nước

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Sản phẩm trộn sẵn đảm bảo chất lượng đồng bộ;
- Dễ thi công, tiết kiệm thời gian;
- Độ bám dính cao, hạn chế co ngót.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



Plaster mortar
for autoclaved aerated concrete (AAC)

LEAFSEAL BC028

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal BC028 is a high-performance ready mix plaster mortar made of cement, chemical admixtures, and refined fillers. The product is made specialized for plastering works of autoclaved aerated concrete (AAC).

► APPLICATION RANGE

- Plastering for indoor and outdoor sections;
- Applicable for all types of conventional bricks and non-fired bricks;
- Plastering with a mortar joint thickness of 2 – 5 mm.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Compressive strength
≥ 10 N/mm²

Adhesive strength
0.4 N/mm²



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Flowability	190 – 220 mm
Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	23 – 26% water

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready mix to ensure uniform quality;
- Easy to apply and time-saving;
- High adhesion, reduced shrinkage.

► SHELF LIFE

6 months



Vữa bù co ngót gốc xi măng
cho khung cửa nhôm

LEAFSEAL BC030

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal BC030 là hỗn hợp vữa trộn sẵn một thành phần, có tính năng hạn chế co ngót, thích hợp để bơm hoặc rót lấp đầy các khe hở rộng đến 50 mm. Sản phẩm này được thiết kế để ứng dụng rộng rãi trong việc bơm các khe hở ở giữa khung cửa và tường. Sau 28 ngày đóng rắn, sản phẩm đạt cường độ 20 MPa.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Lấp đầy lỗ hổng giữa khung cửa nhôm với tường bê tông và tường gạch;
- Lấp đầy các vị trí như chân tường Acotec, các hốc rỗng của cấu kiện bao che.

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Cường độ chịu nén
≥ 20 N/mm²



► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cường độ chịu nén 7 ngày	≥ 10 N/mm²
28 ngày	≥ 20 N/mm²
Đặc tính sản phẩm	
Dạng vật lý	Bột khô
Màu sắc	Xám
Đóng gói	25 kg/bao
Tỉ lệ trộn (theo khối lượng)	12 - 15% nước
Định mức ước tính	1 bao cho khoảng 13 L vữa Cần khoảng 76 bao cho 1 m³ vữa

► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Trộn sẵn, đảm bảo chất lượng đồng nhất;
- Dễ thi công, với độ chảy phù hợp đảm bảo điền đầy bằng phương pháp bơm cho các khe hở;
- Không phân tầng, giảm thiểu hiện tượng tách nước, nâng cao hiệu suất thi công.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

6 tháng



Shrinkage compensated cementitious grout
for aluminum frame

LEAFSEAL BC030

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal BC030 is a ready-mix, single-component mortar with shrinkage-compensating properties, suitable for pumping or pouring to fill gaps up to 50 mm wide. This product is designed for versatile applications, particularly for grouting gaps between door frames and walls. After 28 days of curing, it achieves a compressive strength of 20 MPa.

► APPLICATION RANGE

- Filling gaps between aluminum door frames with concrete or brick walls;
- Filling areas such as Acotec wall bases and hollow spaces in enclosure components.

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Compressive strength
≥ 20 N/mm²



► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Compressive strength 7 days	≥ 10 N/mm²
28 days	≥ 20 N/mm²
Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey
Packaging	25 kg/bag
Mix ratio (by weight)	12 - 15% water
Yield	1 bag yields approximately 13 L of grout Approximately 76 bags give 1 m³ of grout

► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready-mix to ensure consistent and uniform quality;
- Easy application with optimal flowability, allowing for efficient gap filling by pumping;
- No stratification, minimizing water separation, enhancing construction efficiency and performance.

► SHELF LIFE

6 months

NHÓM SẢN PHẨM HOÀN THIÊN SÀN

Floor Finishing Products

LeafSeal Hardener F600



Chất tăng cứng sàn màu, rắc khô

LEAFSEAL F600

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal F600 là chất tăng cứng sàn dạng bột trộn sẵn, dùng để rắc khô lên bề mặt bê tông hoặc vữa lúc còn tươi. Sản phẩm có gốc xi măng và cốt liệu chọn lọc nhằm gia tăng độ cứng, độ chống mài mòn và tính thẩm mỹ cao.



Colored floor hardener, dry shake

LEAFSEAL F600

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal F600 is a ready-mix powdered floor hardener for fresh concrete or mortar surfaces. The product is cement-based and formulated with selected aggregates to enhance hardness, abrasion resistance, and aesthetic properties.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Sàn nhà kho, tầng hầm;
- Nền của xưởng sản xuất;
- Bãi đậu xe;
- Trạm bảo hành.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đặc tính sản phẩm	
Dạng	Bột khô
Màu sắc	Xám hoặc xanh lá
Đóng gói	25 kg/bao
Khối lượng thể tích	Khoảng 1.65 – 1.67 kg/L
Thời hạn đưa vào sử dụng	Phụ thuộc vào điều kiện thi công và loại xi măng của bê tông:
• Đi bộ	• 2 – 3 ngày
• Tải trọng nhẹ	• 7 – 10 ngày
• Lưu thông bình thường	• 28 ngày
Định mức ước tính	3 – 5 kg/m ²
Khu vực chịu tải trọng nhẹ	3 – 4 kg/m ²
Khu vực chịu tải trọng nặng	4 – 5 kg/m ²

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Độ cứng theo thang Mohs

5 – 6



► ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng chất bay hơi hữu cơ thấp – LOW VOC;
- Sản phẩm trộn sẵn đảm bảo chất lượng đồng bộ;
- Khả năng chống mài mòn cao;
- Giảm tối đa khả năng phát sinh bụi;
- Tăng cao khả năng chịu va đập;
- Tăng khả năng kháng dầu mỡ.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng

► APPLICATION RANGE

- Warehouse floors, basement levels;
- Factory workshop floors;
- Parking lots;
- Service stations.

► PRODUCT INFORMATION

Product character	
Physical form	Powder
Color	Grey or green
Packaging	25 kg/bag
Bulk density	Approximately 1.65 – 1.67 kg/L
Time to put into use	Depending on the application condition and the kind of cement used in the slab:
• Pedestrian traffic	• 2 – 3 days
• Light traffic	• 7 – 10 days
• Normal traffic	• 28 days
Estimated coverage	3 – 5 kg/m²
Light traffic areas	3 – 4 kg/m²
Heavy traffic areas	4 – 5 kg/m²

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Mohs hardness

5 – 6



► ADVANTAGES

- Low content of volatile organic compounds – LOW VOC;
- Ready mix to ensure uniform quality;
- Increased abrasion resistance;
- Maximized reduction of dust;
- Increased impact resistance;
- Increased resistance to oils and greases.

► SHELF LIFE

12 months

NHÓM SẢN PHẨM
PHỤ GIA XÂY DỰNG
Construction Admixture Products

LeafSeal Latex 655



Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối

LEAFSEAL LATEX 655

► MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal Latex 655 là nhũ tương gốc Styrene-Butadien copolymer biến tính, được sử dụng với xi măng hoặc với hỗn hợp cát – xi măng để xử lý bề mặt bê tông giúp cải thiện khả năng chống thấm và bám dính của vật liệu.

► PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Vữa hồ dầu dùng kết nối cho vữa trát;
- Vữa dặm vá, sửa chữa bê tông;
- Vữa xây, vữa dán gạch, vữa cán sàn.

► THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thông số kỹ thuật	Kết quả
Cháy nổ	Không
Kháng ẩm	Tốt
Chống lão hóa	Tốt
Chống muối và kiềm	Tốt
Đặc tính sản phẩm	
Dạng	Chất lỏng, nhớt
Màu sắc	Màu trắng
Đóng gói	20 L/thùng

Tỉ lệ trộn (theo khối lượng)

*** Hồ dầu kết nối:** 1L LeafSeal Latex 655 + 1 L nước + 2 kg xi măng (có thể phủ khoảng 4 m²)

*** Vữa chống thấm tô trát và cán nền:**
 - 1L LeafSeal Latex 655 : 3 L nước (1)
 - 1 kg xi măng : 3 kg cát (2)
 Trộn từ từ (1) vào (2) đến khi đạt độ dẻo thích hợp

Định mức sử dụng (Áp dụng cho thùng 20 L)

- Làm chất kết nối: 100 m²
 - Vữa nền: 9 m² cho chiều dày vữa ~ 15 mm, 3 m² cho chiều dày vữa ~ 40 mm
 - Vữa trát: 10 m² cho độ dày ~ 10 mm

► ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Hàm lượng rắn **20 – 23%** Độ pH **7.5 – 11**



► ƯU ĐIỂM

- Tăng tính đàn hồi và khả năng kháng thấm;
- Giảm co ngót và tăng tính kháng mòn cho lớp vữa;
- Không độc hại và có thể sử dụng cho vữa trát tiếp xúc với nước uống;
- Dễ sử dụng cho các lớp vữa sửa chữa, dặm vá cho công tác hoàn thiện.

► THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng



Bonding agent and waterproofing admixture

LEAFSEAL LATEX 655

► PRODUCT DESCRIPTION

LeafSeal Latex 655 is a Styrene-Butadiene copolymer emulsion, used with cement or a sand-cement mixture to treat concrete surfaces to enhance the waterproofing and adhesion properties of the material.

► APPLICATION RANGE

- Liquid cement used to connect plaster mortar;
- Patching mortar, concrete repairs;
- Plaster mortar, tile mortar, screed mortar.

► PRODUCT INFORMATION

Technical data	Result
Flammability	No
Moisture resistance	Good
Anti-aging properties	Good
Salt and alkali resistance	Good
Product character	
Physical form	Liquid, viscous
Color	White
Packaging	20 L/container

Mix ratio (by weight)

*** Bonding liquid cement:** 1L LeafSeal Latex 655 + 1L water + 2 kg cement (can cover approximately 4 m²)

*** Screed and plaster waterproofing mortar:**
 - 1L LeafSeal Latex 655 : 3 L water (1)
 - 1 kg cement : 3 kg sand (2)
 Slowly mix (1) in (2) to achieve the appropriate viscosity

Coverage (Estimated for a 20 L container)

- Bonding agent: 100 m²
 - Screed mortar: 9 m² for a thickness of ~ 15 mm, 3 m² for a thickness of ~ 40 mm.
 - Plaster mortar: 10 m² for a thickness of ~ 10 mm

► NOTABLE TECHNICAL INFORMATION

Solid content **20 – 23%** pH level **7.5 – 11**



► ADVANTAGES

- Improves elasticity and waterproofing properties;
- Reduces shrinkage and increases abrasion resistance to the mortar;
- Non-toxic and can be used for plaster mortar in contact with water;
- Easy to use with repair mortar and patching mortar for finishing works.

► SHELF LIFE

12 months

